

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty Cổ phần May Bình Minh
Năm 2020

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Trung tâm lưu ký chứng khoán.

I. Thông tin chung/ General information

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch/*Trading name*: CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/ *Certificate of business registration No.:*
0301886832
- Vốn điều lệ/ *Charter capital*: **52.920.000.000 đồng**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Owner's capital*: **52.920.000.000 đồng**
- Địa chỉ/ *Address*: 440 Nơ Trang Long phường 13 Quận Bình Thạnh
- Số điện thoại/ *Telephone*: 028-35533358
- Số fax/ *Fax*: 028-35533348
- Website: bmig.com.vn
- Mã cổ phiếu/ *Securities code*: **BMG**

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần may Bình Minh là doanh nghiệp Nhà nước được chuyển thành công ty cổ phần theo Quyết định số 242/1998/QĐ-TTg ngày 18/12/1998 của Thủ tướng Chính Phủ và cũng là đơn vị đầu tiên thực hiện thí điểm việc bán cổ phần cho người nước ngoài.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 18 ngày 07 tháng 05 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

+ Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- May trang phục (trừ trang phục từ da, lông thú), chi tiết: Sản xuất các sản phẩm dệt may;
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép, chi tiết: kinh doanh, xuất khẩu các sản phẩm dệt may; mua bán vải, giày dép, thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn, hàng may mặc, hàng da và giả da, thảm, đệm, túi, ví...

+ Địa bàn kinh doanh: Xuất khẩu sang các thị trường: Nhật, Mỹ ...

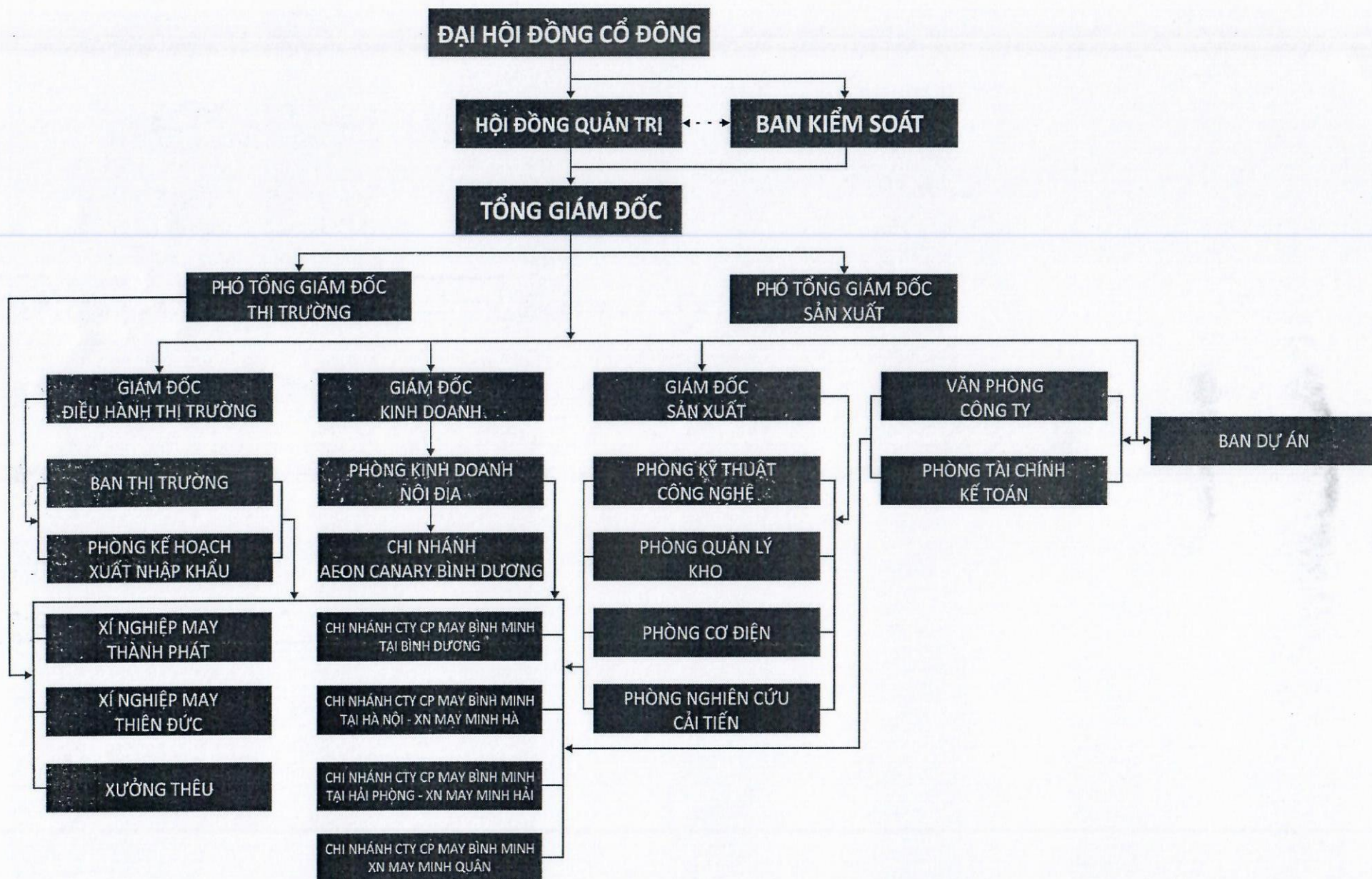
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1. Mô hình quản trị:

Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo qui định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan.

Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị.
- Ban Kiểm soát
- Ban điều hành
- Các phòng ban nghiệp vụ tham mưu và các đơn vị sản xuất.



4.2.Các công ty con, công ty liên kết: Công ty CP may Bình Minh có góp vốn đầu tư liên kết với Công ty cổ phần nguyên phụ liệu Dệt may Bình An, giá trị đầu tư 700.000.000 đồng, tương ứng 0,63%, lợi nhuận sau thuế năm 2020 của công ty này là: 4.554.988.821 đồng.

5. Định hướng phát triển:

5.1.Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Đa dạng hóa sản phẩm, phát triển những đơn hàng có giá trị lợi nhuận cao.
- Tìm kiếm và phát triển khách hàng mới, thị trường mới.

5.2.Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Đầu tư Công ty theo hướng chuyên môn hóa và hiện đại hóa, đảm bảo tăng trưởng nhanh, ổn định, bền vững.
- Đẩy mạnh mở rộng thị trường xuất khẩu, lấy xuất khẩu làm mục tiêu phát triển Công ty.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý doanh nghiệp, đặc biệt là công tác điều hành từ xa và công tác giám sát nhằm tiết kiệm chi phí, tăng nguồn thu đảm bảo lợi nhuận cho doanh nghiệp.
- Tăng cường hơn nữa công tác đào tạo bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực, trong đó đặc biệt chú trọng công tác nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu hội nhập ngày càng cao của Công ty với ngành dệt may thế giới.
- Đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất diện tích 3ha, quy mô 2.000 lao động (Giai đoạn 1: 1.000 lao động, Giai đoạn 2: 1.000 lao động); số lượng lao động không hạn chế, tùy theo tiềm năng của lực lượng lao động tại địa phương đầu tư mà Công ty có chính sách tuyển dụng phù hợp.

5.3.Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- Giải quyết công ăn việc làm cho người lao động.
- Thực hiện tốt chế độ chính sách cho người lao động thông qua việc tuân thủ pháp luật Nhà nước về Lao Động, bảo hiểm xã hội, môi trường và các luật liên quan khác.

6. Các rủi ro:

- Rủi ro về lực lượng lao động: hiện nay Công ty gặp phải sự cạnh tranh rất gay gắt về lao động từ trong và ngoài ngành. Lực lượng lao động biến động liên tục, lao động trực tiếp sản xuất giảm hàng năm dù công ty đã áp dụng rất nhiều biện pháp để hỗ trợ công nhân: như tiền nhà trọ, xăng xe, thưởng gắn bó với công ty, tăng thưởng Lễ, Tết Do đó việc giữ chân người lao động là ưu tiên hàng đầu đối với Công ty CP May Bình Minh, Công ty không ngừng nghiên cứu, cải tiến máy móc thiết bị, cập nhật công nghệ mới liên tục góp phần tăng năng suất lao động; từng bước hoàn thiện ngày càng tốt hơn nữa những chính sách, chế độ tuyển dụng lao động, đào tạo lại lao động, đảm bảo thu nhập tốt nhất cho người lao động.
- Chi phí đầu vào tăng so với năm 2019: lương tối thiểu vùng tăng 5,74%, chi phí BHXH tăng hơn so với năm 2019.
- Rủi ro về thị trường: với tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến ngày càng phức tạp, ảnh hưởng đến các thị trường trọng điểm của công ty như: Nhật Bản, Mỹ, Châu Âu ...

Do chưa có thuộc đặc trị và biện pháp phòng chống hữu hiệu cho nên việc ổn định thị trường xuất khẩu là rất khó dự báo, tiềm ẩn rất nhiều bất ổn cho ngành may mặc.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện 2019 | 2020 | | % /so với | |
|-----|---|-------------|----------------|----------|-----------|-----------|----------------|
| | | | | Kế hoạch | Thực hiện | Kế hoạch | Thực hiện 2019 |
| I | Tổng doanh thu | Triệu đồng | 438.441 | 480.000 | 337.020 | 70,21% | 76,87% |
| I.1 | Doanh thu sản xuất kinh doanh | Triệu đồng | 436.580 | | 335.232 | | 76.78% |
| | Trong đó : * Doanh thu FOB | Triệu đồng | 265.622 | | 174.686 | | |
| | * Doanh thu gia công | Triệu đồng | 150.770 | | 147.585 | | |
| | *Doanh thu khác | Triệu đồng | 6.019 | | 4.969 | | |
| | *Doanh thu KD nội địa | Triệu đồng | 14.169 | | 7.992 | | |
| I.2 | Doanh thu hoạt động tài chính | Triệu đồng | 1.415 | | 1.768 | | 125% |
| I.3 | Thu nhập khác | Triệu đồng | 446 | | 20 | | 4,5% |
| II | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 20.259 | 21.000 | 16.738 | 79.70% | 82,62% |
| III | Cổ Tức | % | 15 | 15 | 15 | 100% | 100% |
| | Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu | đồng | 2.726 | | 2.262 | | 82,98% |
| IV | Lao động bình quân : | Người | 1.458 | | 1.269 | | 87% |
| | Tăng | | 384 | | 247 | | |
| | Giảm | | 539 | | 532 | | |
| V | Năng suất LĐ (USD/ng/ tháng) toàn công ty (bao gồm gián tiếp) | USD | 480,3 | | 472 | | 98,3% |
| VI | Thu nhập bình quân | Triệu đồng | 8,368 | | 8,633 | | 103,6% |

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành:

| TT | Họ và tên | Chức danh | Ghi chú |
|----|-------------------------|---------------------|-----------------|
| 1 | Ông Võ Quốc Hào | Tổng giám đốc | Thành viên HĐQT |
| 2 | Ông Nguyễn Đức Ngo | Phó tổng giám đốc | |
| 3 | Ông Hồ Thanh Lâm | Giám đốc thị trường | |
| 4 | Ông Vũ Đình Nghĩa | Giám đốc sản xuất | |
| 5 | Bà Nguyễn Thị Thu Nhung | Cố vấn tài chính | Thành viên HĐQT |

2.1.1 Ông Võ Quốc Hào – Thành viên HĐQT– Tổng giám đốc công ty

- Ngày tháng năm sinh: 14/10/1968
- Quê quán: Bến Tre
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
- Ngoại ngữ: Anh văn

2.1.2 Ông Nguyễn Đức Ngo – Phó Tổng giám đốc công ty

- Ngày sinh: 21/09/1961
- Quê quán: Bình Định
- Trình độ chuyên môn: Đại học Kế toán Công nghiệp
- Ngoại ngữ: Anh văn

2.1.3 Ông Hồ Thanh Lâm – Giám đốc thị trường công ty

- Ngày sinh: 10/06/1968
- Quê quán: Nghệ An
- Trình độ chuyên môn: Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội
- Ngoại ngữ: Anh văn

2.1.4 Ông Vũ Đình Nghĩa – Giám đốc sản xuất

- Ngày sinh: 07/06/1973
- Quê quán: Nam Định
- Trình độ chuyên môn: Cao đẳng Kỹ thuật may
- Ngoại ngữ: Anh văn

2.1.5 Bà Nguyễn Thị Thu Nhung – Thành viên HĐQT-Cố vấn tài chính

- Ngày sinh: 16/04/1965
- Quê quán: Tp.HCM
- Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính Kế toán TPHCM; Đại học Luật Hà Nội
- Ngoại ngữ: Không
- Chức vụ hiện nay: Cố vấn tài chính

2.2 Tỷ lệ cổ phiếu có quyền biểu quyết của Ban điều hành và các cán bộ quản lý trong năm 2020:

| STT | Họ và Tên | Chức vụ | Số CP nắm giữ | Tỷ lệ % |
|-----|------------------------|---------------------|----------------|--------------|
| 1 | Võ Quốc Hào | Tổng giám đốc | 86.024 | 1,63% |
| 2 | Hồ Thanh Lâm | Giám đốc thị trường | 16.817 | 0,32% |
| 3 | Nguyễn Thị Thu Nhung | Cố vấn tài chính | 70.662 | 1,34% |
| 4 | Vũ Đình Nghĩa | Giám đốc sản xuất | 5.909 | 0,11% |
| 5 | Nguyễn Minh Tuấn | Chánh văn phòng | 34.815 | 0,66% |
| 6 | Ngô Quốc Đạt | GĐXN Thành Phát | 5.851 | 0,11% |
| 7 | Vũ Ngọc Quỳnh Như | TP.KH-XNK | 5.657 | 0,11% |
| 8 | Phan Nguyễn thủy Trang | PP.Thị trường | 2.940 | 0,05% |
| | Tổng cộng | | 228.675 | 4,33% |

2.3 Những thay đổi trong ban điều hành: Không.

2.4 Số lượng cán bộ, nhân viên: 1.165 lao động cuối kỳ

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1 Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2020 Công ty không đầu tư góp vốn vào các công ty khác.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết: Từ năm 2007, Công ty CP may Bình Minh có góp vốn đầu tư liên kết với Công ty cổ phần nguyên phụ liệu Dệt may Bình An, giá trị đầu tư 700.000.000 đồng, tương ứng 0,63% vốn điều lệ, lợi nhuận sau thuế năm 2020 của công ty này là: 4.554.988.821 đồng, năm 2020 công ty này chưa thông báo chia cổ tức

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

ĐVT: VNĐ

| Chỉ tiêu | Năm 2019 | Năm 2020 | % tăng giảm |
|-----------------------------------|-----------------|-----------------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản | 177.835.279.827 | 167.772.744.110 | 94,3% |
| Doanh thu thuần | 436.581.023.709 | 335.231.886.091 | 76,79% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 19.813.731.875 | 16.768.762.167 | 84,6% |
| Lợi nhuận khác | 445.005.548 | (30.511.504) | |
| Lợi nhuận trước thuế | 20.258.737.423 | 16.738.250.663 | 82,6% |
| Lợi nhuận sau thuế | 16.026.449.938 | 13.298.196.288 | 82,98% |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 15% | 15% | 100% |

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Chỉ tiêu | Năm 2019 | Năm 2020 | Ghi chú |
|---|----------|----------|---------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn: | 1,66 | 1,91 | |
| + Hệ số thanh toán nhanh: | 1,19 | 1,42 | |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0,493 | 0,44 | |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 0,974 | 0,78 | |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho | 8,21 | 8,70 | |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 2,455 | 2,00 | |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 0,037 | 0,04 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân | 0,18 | 0,14 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 0,09 | 0,08 | |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 0,0454 | 0,05 | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần của Công ty năm 2020: 5.292.000 cổ phần

- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 4.532.716 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 759.284 cổ phần

5.2 Cơ cấu cổ đông:

5.2.1 Theo cơ cấu cổ đông

| STT | Cơ cấu cổ đông | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ sở hữu |
|-----|---------------------------|------------------|--------------------------|--------------|
| I | Tập đoàn dệt may Việt nam | 1 | 1.323.000 | 25,00% |
| II | CB-CNV trong công ty | 31 | 440.532 | 8,32% |
| III | Cổ đông nước ngoài | 3 | 1.014.300 | 19,17% |
| | - Tổ chức | 1 | 529.200 | 10,00% |
| | - Cá nhân | 2 | 485.100 | 9,17% |
| IV | Cổ đông ngoài công ty | 291 | 2.514.168 | 47,51% |
| | Tổng cộng | 326 | 5.292.000 | 100% |

5.2.2 Theo tỷ lệ nắm giữ

| STT | Cơ cấu cổ đông | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ sở hữu |
|-----|----------------------------------|------------------|--------------------------|--------------|
| I | Tỷ lệ từ 5% trở lên (trong nước) | 3 | 1.852.200 | 35% |
| | -Tập đoàn dệt may Việt nam | 1 | 1.323.000 | 25% |
| | -Cá nhân ngoài công ty | 2 | 529.210 | 10% |
| II | Tỷ lệ từ 5% trở lên (ngoài nước) | 2 | 793.800 | 15% |
| | -Tổ chức | 1 | 529.200 | 10% |
| | -Cá nhân | 1 | 264.600 | 5% |
| III | Tỷ lệ dưới 5% (ngoài nước) | 1 | 220.500 | 4,17% |
| | - Cá nhân | 1 | 220.500 | 4,17% |
| IV | Tỷ lệ dưới 5% (trong nước) | 320 | 2.425.500 | 45,83% |
| | - Cá nhân | 319 | 2.287.585 | 43,22% |
| | - Tổ chức | 1 | 137.915 | 2,61% |
| | Tổng cộng | 326 | 5.292.000 | 100% |

5.2 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2020: không thay đổi

5.3 Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2020: Không

5.4 Các chứng khoán khác trong năm 2020: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

6.1.1 Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: 12.371.029 USD

6.1.2 Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế, sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không xác định

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

6.2.1 Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

| Loại nhiên liệu | Khối lượng | | Giá nhiên liệu | | Mục đích sử dụng |
|-----------------|------------|-----|----------------|-------|-----------------------------|
| Dầu Diezen | 2.895 | Lít | 13.750 | đ/lít | Chạy ô tô tải |
| Xăng | 7.856 | Lít | 17.350 | đ/lít | Chạy ô tô và máy bơm |
| Điện | 2.953.083 | kwh | 2.380 | đ/kwh | Vận hành MMTB và chiếu sáng |

6.2.2 Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không xác định

6.2.3 Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

6.3.3 Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

- Nguồn cung cấp nước: từ Công ty CP cấp nước Gia Định
- Lượng nước sử dụng: 39.725 m³/năm, giá trị: 453.488.580 đồng

6.3.4 Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không xác định

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

6.4.1 Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không.

6.4.2 Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

6.5.1 Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động bình quân : 1.269 lao động
- Mức thu nhập bình quân: 8.633.465 đồng

6.5.2 Chính sách lao động đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.
- Đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ, đúng quy định. Mua bảo hiểm tai nạn 24/24 cho toàn thể CB-CNV toàn công ty.

- Đảm bảo mức thu nhập của người lao động từ 8.000.000 đồng/tháng trở lên.
- Phát động phong trào thi đua năm 2020, Công ty đã chi thưởng hơn 200 triệu đồng cho các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, vượt mức chỉ tiêu kế hoạch công ty giao.
- Đào tạo nghề miễn phí cho công nhân mới, trong thời gian đào tạo được hưởng mức lương đào tạo. Hỗ trợ lương trong ba tháng đầu học việc. Có nhà trọ cho công nhân tại Bình Dương và Thủ Đức.
- Trang bị đồ bảo hộ lao động đầy đủ.
- Cấp phát đồng phục cho toàn thể CB-CNV toàn công ty.
- Quan tâm sức khỏe của người lao động tại nơi làm việc, tạo môi trường làm việc xanh-sạch-đẹp, thoáng mát, sạch sẽ.
- Tổ chức tặng hoa và quà cho CB-CNV trong ngày sinh nhật, ngày 8/3 và 20/10.
- Tổ chức cho CB-CNV tham quan du lịch hàng năm.
- Thực hiện chương trình trao học bổng Nguyễn Đức Cảnh cho con em CB-CNV trong công ty định kỳ hàng năm.
- Tặng quà các cháu thiếu nhi nhân dịp 1/6, Tết trung thu.
- Thưởng Tết Dương lịch, thưởng tháng 13, thưởng HTKH 6 tháng đầu năm, thưởng lễ 30/4-1/5 và 2/9 cho toàn bộ CB-CNV công ty.
- Thưởng thâm niên công tác hàng năm để thu hút người lao động gắn bó với công ty.

6.5.3 Hoạt động đào tạo người lao động

- a) Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:
Đối với công nhân mới được đào tạo dạy nghề tại phòng đào tạo của Công ty. Thường xuyên tổ chức đào tạo và đào tạo lại lao động có tay nghề yếu, lao động mới trực tiếp trên các chuyên sản xuất.
- b) Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:
 - Trong năm 2020, Công ty đã tuyển dụng và đào tạo tại chỗ 247 lao động mới để bổ sung vào các chuyên sản xuất.
 - Thường xuyên cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo: Giám đốc xí nghiệp, Quản lý phân xưởng, Tổ trưởng, Tổ phó sản xuất ... do Tập đoàn dệt may và Trường Cao đẳng Vinatex phối hợp tổ chức. Ngoài ra, Công ty kết hợp với Hiệp hội Dệt may Việt Nam đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên nghiệp vụ về nghiệp vụ hải quan, C/O, kế toán ...
 - Tạo điều kiện tối đa cho toàn thể CB-CNV có nhu cầu tham gia các lớp học kỹ năng, các chương trình đào tạo chuyên môn phục vụ cho bản thân.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Trong năm 2020, kết hợp các lực lượng: đoàn thể, bảo vệ và tự vệ của Công ty đã

phối hợp chặt chẽ với địa phương để bảo vệ an toàn tài sản của công ty, đảm bảo an ninh nội bộ, không để xảy ra tình trạng lôi kéo, kích động người lao động của các phần tử quá khích.

- Công tác PCCC đặc biệt được quan tâm, trang bị đầy đủ các phương tiện PCCC theo quy định.
- Tổ chức quyên góp ủng hộ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt.
- Chi ủng hộ người nghèo tại phường 13 Bình Thạnh ăn Tết hàng năm: 40.000.000 đồng. Chi ủng hộ quà Tết Trung thu trẻ em nghèo, mồ côi tại địa phương hàng năm: 35.000.000 đồng.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

DVT: đồng

| Các chỉ tiêu | Thực hiện năm 2019 | Thực hiện năm 2020 | Tỷ lệ TH 2020 so với TH 2019 |
|----------------------|--------------------|--------------------|------------------------------|
| Tổng doanh thu | 438.441.474.333 | 337.020.039.039 | 76,87% |
| Lợi nhuận trước thuế | 20.258.737.423 | 16.738.250.663 | 82,62% |
| Lợi nhuận sau thuế | 16.026.449.938 | 13.298.196.288 | 82,98% |
| Chia cổ tức | 15% | 15% | 100% |

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

- Tổng tài sản của công ty 01/ 01/ 2020: 177.835.279.827 đồng
- Tổng tài sản của công ty 31/12/ 2020: 167.772.744.110 đồng
- Như vậy, tổng tài sản của Công ty năm 2020 giảm: 10.062.535.717 đồng, phần lớn do hàng tồn kho giảm, nợ phải thu giảm.

2.2 Tình hình nợ phải trả

- Nợ phải trả 01/ 01/ 2020: 87.733.927.753 đồng
- Nợ phải trả 31/ 12/ 2020: 73.401.608.839 đồng

Tỷ lệ: 83,66%

Trong cơ cấu nợ phải trả của Công ty năm 2020 phần lớn là nợ ngắn hạn, không có khoản nào là nợ xấu, phần lớn do chiếm dụng tạm thời người bán.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Sắp xếp lại bộ máy quản lý theo hướng chuyên môn hóa để gia tăng hiệu quả sử dụng lao động.

- Hạn chế tăng ca, tăng kíp để từng bước tiến đến mục tiêu: không làm thêm ngày chủ nhật, không tăng ca trong ngày và nghỉ buổi chiều thứ bảy.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

| Chỉ tiêu | Năm 2021 |
|-------------|----------|
| - Doanh thu | 375 tỷ |
| - Lợi nhuận | 18 tỷ |
| - Cổ tức | 15% |

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): không.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Trong điều kiện vô vàng khó khăn của công ty trong năm 2020, Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty đã phối hợp tốt để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu mà ĐHĐCD giao trong năm 2020, ổn định sản xuất kinh doanh và từng bước phát triển bền vững.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

- Hội đồng quản trị đánh giá cao công tác điều hành của Ban giám đốc đối với sự phát triển của công ty. Mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty vẫn duy trì năng lực sản xuất, ổn định sản xuất các khu vực, cố gắng thực hiện các chỉ tiêu mà ĐHĐCD và HĐQT giao trong năm 2020.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm, từng thời kỳ và được cụ thể hóa bằng Nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Thường xuyên theo dõi mọi mặt hoạt động của Công ty để có sự chỉ đạo, định hướng kịp thời và phù hợp từng thời kỳ cho Ban điều hành công ty thực hiện.

V. Cơ cấu Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát năm 2020

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Số lượng cổ phần sở hữu/ đại diện sở hữu | Chức vụ công ty khác | Ghi chú |
|-----|--------------|--|---|---|----------------------------------|
| 1 | Lê Mạc Thuần | Chủ tịch HĐQT – Đại diện 22% phần vốn Nhà nước | 1.164.240 | - PTGD Tập đoàn dệt may Việt Nam. - TGD Công ty CP đầu tư phát triển Vinatex | Thành viên không điều hành |

| | | | | | |
|---|----------------------|-------------------------------|---------|-------------------------------------|----------------------------|
| 2 | Nguyễn Ngọc Hải | Thành viên HĐQT | 264.600 | - TGD Công ty TNHH TM-XD Quang Minh | Thành viên không điều hành |
| 3 | Võ Quốc Hào | Thành viên HĐQT - TGD công ty | 86.024 | Không | Thành viên điều hành |
| 4 | Nguyễn Thị Thắng | Thành viên HĐQT | 237.082 | Không | Thành viên không điều hành |
| 5 | Nguyễn Thị Thu Nhung | Thành viên HĐQT | 70.662 | Không | Thành viên điều hành |

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

2. Ban kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Số lượng cổ phần sở hữu/ đại diện sở hữu | Chức vụ công ty khác | Ghi chú |
|-----|-------------------|--|--|---|----------------------------|
| 1 | Ngô Thị Thân | Trưởng ban kiểm soát | 54.831 | Không | Không làm việc tại công ty |
| 2 | Nguyễn Anh Tuấn | Thành viên BKS | 116.747 | PGĐ - Phụ trách kinh doanh Công ty TNHH Thiên Việt Kỹ Thuật | Không làm việc tại công ty |
| 3 | Hồ Đặng Ngọc Diễm | Thành viên BKS – đại diện 3% phần vốn Nhà nước | 158.760 | Chuyên viên tài chính Tập đoàn dệt may Việt Nam | Không làm việc tại công ty |

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc trong năm 2020:

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

| | |
|------------------------------------|--------------------|
| + Thù lao của Hội đồng quản trị: | 837.000.000 đồng |
| + Thù lao của Ban kiểm soát: | 273.000.000 đồng |
| + Thu nhập của Ban Tổng giám đốc : | 1.743.418.652 đồng |

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

VI. Báo cáo tài chính năm 2020:

1. Ý kiến kiểm toán:

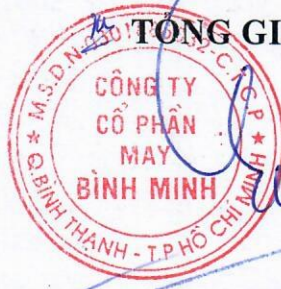
Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần may Bình Minh tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu

chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán danh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán): đã được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ: <http://bmig.com.vn>, trên hệ thống IDS của UBCKNN và trên hệ thống CIMS của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



VÕ QUỐC HÀO

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu văn thư

